ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 478 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng12năm 2021*

TỜ TRÌNH
Đề nghị thông qua Nghị quyết "Chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025"

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 31/15/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 202-TB/TU ngày 07/12/2021 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương ban hành Chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 4046/SGTVT-QLVT ngày 11/11/2021 và Văn bản số 4156/SGTVT-QLVT ngày 19/11/2021, của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 478/BC-STP ngày 10/11/2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về "Chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025", với những nội dung sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020;

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2016;

- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

- Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công công bằng xe buýt;

- Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2021.

- Kế hoạch số 434/KH-HĐND ngày 02/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn bị Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 05 tháng 5 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, qua đó đã tạo hành lang pháp lý giúp doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tiếp cận các chính sách hỗ trợ một cách rõ ràng, cụ thể và người sử dụng dịch vụ có cơ hội được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước. Theo đó, ngoài các chính sách áp dụng chung, Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nguồn lực của địa phương hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đầu tư mua sắm phương tiện xe buýt; hỗ trợ chi phí cho hoạt động khai thác vận tải bằng xe buýt và trợ giá cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Thời gian qua, do ngân sách địa phương còn hạn hẹp nên chưa ban hành quy định hỗ trợ. Việc đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mua sắm phương tiện phục vụ các tuyến xe buýt của các đơn vị kinh doanh vận tải chưa được nhà nước hỗ trợ. Thực tế, các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh còn gặp không ít khó khăn như: Vấn đề tiếp cận đất đai để xây dựng hạ tầng phục vụ cho hoạt động xe buýt; vấn đề tiếp cận nguồn vốn mở rộng quy mô, năng lực hoạt động, đầu tư phương tiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Do đó, kéo theo chất lượng dịch vụ vận tải của một số tuyến xe buýt thời gian qua chưa đáp ứng yêu cầu, còn có dư luận phản ánh về chất lượng kết cấu hạ tầng cũng như phương tiện xe buýt.

Với những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; cụ thể là quy định tại Điểm b Khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

- Quy định mức hỗ trợ lãi suất cho vay vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đầu tư mua sắm phương tiện phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; thu hút người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng bằng xe buýt nhằm hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Xác định loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt có tính chất kích cầu, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; nội dung hỗ trợ không dàn trải để tạo thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện hiệu quả cũng như việc thụ hưởng chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp. Ưu tiên hỗ trợ thay thế phương tiện cũ bằng phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch; nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt theo hướng văn minh, lịch sự, an toàn, bảo vệ môi trường, chi phí hợp lý, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định với các bước sau:

- Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Soạn thảo tờ trình, dự thảo Nghị quyết kèm theo thuyết minh.

- Lấy ý kiến về dự thảo nghị quyết: Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến; lấy ý kiến các cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan.

- Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh lý dự thảo và hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định ngày 05/11/2021

- Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh tại Văn bản số 7653/UBND-GT ngày 15/11/2021, theo đó có 15/17 ý kiến đồng ý ban hành, 2/17 ý kiến đồng ý ban hành và có bổ sung;

- Xin ý kiến của các thành viên Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, theo đó 6/6 ý kiến Ủy viên Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đồng ý ban hành;

- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Văn bản số 218-CV/BCS ngày 01/12/2021;

- Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến tại Thông báo số 202-TB/TU ngày 07/12/2021;

- Xem xét, chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục: Dự thảo nghị quyết gồm 5 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho đơn vị hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 4. Kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Có 2 Phụ lục số 01&02 kèm theo.

2. Nội dung cơ bản, gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã vay vốn tín dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quy định về đối tượng, điều kiện, hạn mức cho vay, mức hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư hạ tầng kỹ thuật phụ vụ vận tải hành khách công công bằng xe buýt, mua sắm phương tiện xe buýt, thời hạn hỗ trợ, hồ sơ đề nghị hỗ trợ, quy trình thực hiện;

1. Đối tượng được hỗ trợ

Chủ dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện.

2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

a) Có dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách bằng xe buýt (điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng, biển báo, nhà chờ, bãi đỗ xe buýt,...), đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật;

b) Có vay vốn tại các tổ chức tín dụng để xây dựng kết cấu hạ tầng, mua sắm phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và sử dụng đúng mục đích vốn vay;

c) Đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo thì chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất.

b) Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

4. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

7. Quy trình thực hiện.

8. Thời hạn hỗ trợ lãi suất: Đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 4. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh

Điều 5. Tổ chức thực hiện,

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2022-2025: **5.940** triệu đồng

- Hỗ trợ lãi suất xây dựng hạ tầng: 980 triệu đồng

- Hỗ trợ lãi suất mua phương tiện: 4.960 triệu đồng

(Năm tỷ, chín trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

(Có dự thảo Nghị quyết và Đề án gửi kèm)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Trọng Hải